

Số: 134/2020/GIL-CBTT

TP. HCM, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
 - Mã chứng khoán : GIL
 - Địa chỉ trụ sở chính : 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
 - Điện thoại : 028.35162288
 - Fax : 028-35160118
 - Người thực hiện công bố thông tin : **LÊ HÙNG**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh công bố thông tin Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ/GIL ngày 24/09/2020 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<https://www.gilimex.com/vi/quan-he-co-dong/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ/GIL;

CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK BÌNH THẠNH

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
GILIMEX

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84-028-35162288 Fax: 84-028-35160118
Website: <http://www.gilimex.com>

Số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ/GIL

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 24 tháng 09 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (“Công ty”);
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty ngày 24/09/2020.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua các Tờ trình tại Đại hội như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty theo Tờ trình số 01/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty đính kèm Nghị quyết này.

Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành lại Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty theo đúng nội dung đã thông qua tại Tờ trình này và quy định pháp luật.
- Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 (Đã được kiểm toán) theo Tờ trình số 02/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty đính kèm Nghị quyết này.

3. Thông qua việc Điều chỉnh phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi theo Tờ trình số 03/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

Tên trái phiếu : Trái phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh năm 2020 (“**Trái Phiếu**”)

Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm

Hình thức trái phiếu	: Phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ
Đồng tiền phát hành và thanh toán	: Đồng Việt Nam (VND)
Hình thức phát hành	: Phát hành riêng lẻ thông qua Tổ chức bảo lãnh phát hành theo hình thức cố gắng tối đa hoặc Đại lý phát hành
Mệnh giá trái phiếu	: Bội số của 100.000 VND (<i>Một trăm nghìn đồng</i>)
Giá phát hành	: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
Tổng giá trị phát hành	: Tối thiểu 50.000.000.000 VND (<i>Năm mươi tỷ đồng</i>) Tối đa 100.000.000.000 VND (<i>Một trăm tỷ đồng</i>)
Kỳ hạn trái phiếu	: Căn cứ vào thỏa thuận với nhà đầu tư, tối thiểu 01 năm, tối đa 05 năm.
Lãi suất trái phiếu	: Theo lãi suất thị trường vào thời điểm phát hành. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định và thỏa thuận với nhà đầu tư.
Kỳ trả lãi	: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định và thỏa thuận với nhà đầu tư
Tài sản bảo đảm	: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn căn cứ trên thỏa thuận với nhà đầu tư và phù hợp với quy định pháp luật.
Đối tượng chào bán	: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam; Các tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép mua Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
Giao dịch trái phiếu	: - Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định pháp luật. - Sau 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Trái Phiếu được phép giao dịch trên 100 nhà đầu tư.
Mục đích phát hành	: - Tăng quy mô vốn hoạt động; hoặc - Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư.

Các nội dung khác không thay đổi theo Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi tại Tờ trình số 04/2020/TTr – ĐHCĐTN ngày 27/05/2020 đã được phê duyệt tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 11/06/2020.

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu VP. HĐQT.



Nguyễn Việt Cường





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
GILIMEX

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84-028-35162288 Fax: 84-028-35160118

Số: 01/2020/TTr – ĐHCĐBT

Website: <http://www.gilimex.com>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ vào Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 06/06/2017;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (“Công ty”);
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

1. ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty bao gồm:

1.1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị đã rà soát, xem xét và đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty như sau:

- Sửa đổi chức danh Tổng Giám đốc thành Giám đốc;
- Sửa đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật từ Tổng Giám đốc thành Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
- Ngoài ra, Điều lệ còn bổ sung, điều chỉnh một số định nghĩa, câu chữ, cấu trúc câu cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.
- Chi tiết về các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được đính kèm theo Phụ lục 01 Tờ trình này.

1.2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quy chế nội bộ của Công ty

Trên cơ sở các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong các quy chế nội bộ của Công ty, gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty (chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này);
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của Công ty (chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này);
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty (chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm Tờ trình này);



2. Ủy quyền của ĐHĐCĐ

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành lại Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty theo đúng nội dung đã thông qua tại Tờ trình này và đúng quy định pháp luật.
- Đồng thời, ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hùng



PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 01/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020)

* Ghi chú: Phần sửa đổi, bổ sung được "in nghiêng" trong văn bản này

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điểm c, d khoản 1 Điều 1	c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. d. "Người điều hành Công ty": là <i>Tổng Giám đốc</i> , Kế toán trưởng Công ty và người điều hành khác theo quy định Điều 30 của Điều lệ này.	c. Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <i>lần đầu tiên</i> . d. "Người điều hành Công ty": là <i>Giám đốc</i> , Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"
2	Khoản 4, 5 Điều 2	4. <i>Tổng Giám đốc</i> là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là <i>Tổng Giám đốc</i> Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật Doanh Nghiệp 2014.	4. <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i> là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật - là <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i> của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật Doanh Nghiệp 2014.	Sửa đổi chức danh Người đại diện theo pháp luật
3	Khoản 1, 4 Điều 5	1. Vốn điều lệ của Công ty là <i>các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông</i> . Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12. 4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là <i>cổ phần phổ thông</i> .	1. Vốn điều lệ của Công ty là <i>tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán</i> . Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này. 4. Toàn bộ <i>cổ phần</i> của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là <i>cổ phần phổ thông</i>	Sửa đổi khái niệm "Vốn điều lệ Công ty"

5	Khoản 1 Điều 9	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua <i>cổ phiếu</i> , Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua <i>cổ phần</i> , Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định	
6	Điều 10	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị; d. <i>Tổng giám đốc</i>	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. <i>Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị;</i> d. <i>Giám đốc.</i>	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty
7	Điểm n khoản 2 Điều 14	n. Việc <i>Tổng giám đốc</i> đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị	n. Việc <i>Giám đốc</i> đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị	
8	Điểm c khoản 1 Điều 20	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <i>Tổng giám đốc</i>	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <i>Giám đốc.</i>	
9	Điều 23	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	

10	Khoản 1 Điều 24	<p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với <i>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</i> và những người điều hành khác khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc</i> của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát; 	<p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với <i>Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</i> và những người điều hành khác khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc</i> của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát; 	
11	Khoản 2 Điều 25	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát <i>Tổng giám đốc</i>	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát <i>Giám đốc</i> .	
12	Điểm c, h, i khoản 3 Điều 25	c. Bổ nhiệm, bãi nhiệm <i>Tổng giám đốc</i> và quyết định mức lương của <i>Tổng Giám đốc</i> .	c. Bổ nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương của <i>Giám đốc và Người điều hành Công ty</i> .	
		h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức <i>Tổng giám đốc</i> hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức <i>Giám đốc</i> hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	
		i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <i>Tổng giám đốc</i>	i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <i>Giám đốc</i>	
13	Khoản 5 Điều 25	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với <i>Tổng giám đốc</i> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với <i>Giám đốc</i> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	

14	Khoản 1, 2 Điều 26	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ <i>Tổng giám đốc</i> của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức <i>Tổng giám đốc</i> phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại <i>Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp</i>.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ <i>Giám đốc</i> của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm <i>chức danh Giám đốc</i> phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại <i>Điều lệ này, quy chế nội bộ Công ty và Luật Doanh nghiệp</i>.</p>	
15	Điểm a khoản 3 Điều 27	a. <i>Tổng giám đốc</i> hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác	a. <i>Giám đốc</i> hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác	
16	Điểm b khoản 9 Điều 27	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng <i>Quản trị</i> sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	
17	Mục VIII	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	

18	Điều 29	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một <i>Tổng giám đốc hoặc một số Phó Tổng giám đốc</i> và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. <i>Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc</i> có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức theo quy định tại Điều lệ và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một <i>Giám đốc hoặc một số Phó Giám đốc</i> và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. <i>Giám đốc và Phó Giám đốc</i> có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức theo quy định tại Điều lệ và theo quy định của pháp luật..</p>	
19	Điều 30	<p>Người điều hành doanh nghiệp 1. Tổng giám đốc Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm như được quy định tại Điều 160 Luật Doanh Nghiệp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do <i>Tổng giám đốc</i> quyết định.</p>	<p>Người điều hành doanh nghiệp 1. <i>Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định</i>. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm như được quy định tại Điều 160 Luật Doanh Nghiệp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và <i>hợp đồng với những người điều hành khác do do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</i></p>	

20	Khoản 1 Điều 31	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm <i>Tổng giám đốc</i> và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương của <i>Tổng giám đốc</i> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm <i>Giám đốc</i> và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương của <i>Giám đốc</i> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	
21	Khoản 2 Điều 31	<p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, <i>Tổng giám đốc</i> có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của <i>Tổng giám đốc</i> không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <i>Tổng giám đốc</i> không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, <i>Giám đốc</i> có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của <i>Giám đốc</i> không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <i>Giám đốc</i> không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	
22	Khoản 3 Điều 31	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. <i>Tổng giám đốc</i> có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. <i>Giám đốc</i> có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

c. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

d. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, *Tổng giám đốc* phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của *Tổng giám đốc* và pháp luật.

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo *quy định, quy chế nội bộ của Công ty* và những thông lệ quản lý tốt nhất và

c. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ và *theo quy định, quy chế nội bộ Công ty*.

d. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, *Giám đốc* phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và *quy định, quy chế nội bộ của Công ty*. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của *Giám đốc* và pháp luật.

23	Khoản 4 Điều 31	4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. <i>Tổng giám đốc</i> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu	4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. <i>Giám đốc</i> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	
24	Khoản 5 Điều 31	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm <i>Tổng giám đốc</i> khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của <i>Tổng giám đốc</i>) và bổ nhiệm một <i>Tổng giám đốc</i> mới thay thế. <i>Tổng giám đốc</i> bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm <i>Giám đốc</i> khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của <i>Giám đốc</i>) và bổ nhiệm một <i>Giám đốc</i> mới thay thế. <i>Giám đốc</i> bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	
25	Mục IX	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
26	Điều 33	Điều 33. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> và người điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 33. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> và người điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	

27	Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i>, người điều hành khác và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i>, người điều hành khác và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	
----	--------------------------	---	---	--

		<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i>, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính (vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó, người điều hành khác đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó) đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị và được Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật sẽ không bị vô hiệu hoá, nếu:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i>, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i>, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính (vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó, người điều hành khác đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó) đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị và được Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật sẽ không bị vô hiệu hoá, nếu:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i>, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này</p>	
28	Khoản 1 Điều 35	<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	

29	Khoản 2 Điều 36	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	
30	Điều 37	<i>Tổng giám đốc</i> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	<i>Giám đốc</i> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	
31	Khoản 2 Điều 48	2. Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành	2. Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành	
32	Điểm b khoản 1 Điều 53	b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, <i>Tổng giám đốc</i> hay người điều hành khác cao cấp.	b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> hay người điều hành khác cao cấp.	

33	Khoản 1, 2 Điều 55	<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XX Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh nhất trí thông qua ngày 15.05.2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</p> <p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>c. 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>	<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XX Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh nhất trí thông qua ngày 24.09.2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. 05 bản đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>b. 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p>	Sửa đổi ngày thông qua dự kiến và nơi lưu trữ Điều lệ
----	--------------------	--	--	---

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 01/2020/TTr - ĐHCĐBT ngày 09/09/2020)

* Ghi chú: Phần sửa đổi, bổ sung được "in nghiêng" trong văn bản này

Stt	Điều khoản	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Khoản 1 Điều 1	1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh (GILIMEX) là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh được xây dựng theo quy định của:	1. Quy chế nội bộ về quản trị (" <i>Quy chế</i> " hoặc " <i>Quy chế này</i> ") của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh (GILIMEX) là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh được xây dựng theo quy định của:	Bổ sung quy định tên gọi tắt của "Quy chế nội bộ về quản trị"
2	Điểm f khoản 2 Điều 1	2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty bao gồm: f. Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc</i> , người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng trên trong việc thực hiện quản trị Công ty.	2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty bao gồm: f. Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> , người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng trên trong việc thực hiện quản trị Công ty.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"
3	Khoản 3, 4, 5, 7, 10, 12 Điều 2	3. Người quản lý công ty: Là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, <i>Tổng Giám đốc</i> và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. 4. "Hội đồng quản trị", " <i>Tổng Giám đốc</i> ", "Kế toán trưởng": có nghĩa là Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc</i> , Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh.	3. "Người quản lý Công ty": có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, <i>Giám đốc</i> và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty. 4. "Hội đồng quản trị", " <i>Giám đốc</i> ", "Kế toán trưởng": có nghĩa là Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc</i> , Kế toán trưởng của Công ty.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"

		<p>5. Người điều hành Công ty: là <i>Tổng Giám đốc</i>, Kế toán trưởng Công ty và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>7. "<i>ĐHĐCĐ</i>": là Đại hội đồng cổ đông Công ty.</p> <p>10. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <i>Tổng giám đốc</i>, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>12. "Ban Kiểm toán nội bộ": là một tiểu ban do Hội đồng Quản trị thành lập, trực thuộc Hội đồng Quản trị để hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát các hoạt động của Công ty.</p>	<p>5. Người điều hành Công ty: là <i>Giám đốc</i>, Kế toán trưởng Công ty và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>7. "<i>Đại hội đồng cổ đông</i>": là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.</p> <p>10. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <i>Giám đốc</i>, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ ^{nhậm}</p> <p>12. "<i>Tiểu ban Kiểm toán nội bộ</i>" hoặc "Ban Kiểm toán nội bộ": là một tiểu ban do Hội đồng Quản trị thành lập, trực thuộc Hội đồng Quản trị để hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát các hoạt động của Công ty.</p>	
4	Điều 3	Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	

5	Khoản 1 Điều 7	<p>Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng bằng thẻ biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ biểu quyết.</p> <p>b. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số phiếu biểu quyết</p>	<p>Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng bằng thẻ biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ biểu quyết.</p> <p>b. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số phiếu biểu quyết.</p>	
6	Khoản 1, 2 Điều 8	<p>1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa <i>cuộc họp</i>.</p> <p>2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến theo từng vấn đề</p>	<p>1. Đại hội <i>đồng cổ đông</i> bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa <i>cuộc họp</i>.</p> <p>2. Khi tiến hành biểu quyết tại <i>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến theo từng vấn đề.</p>	
7	Điểm c khoản 1 Điều 9	c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm <i>Tổng giám đốc</i> điều hành.	c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm <i>Giám đốc</i> điều hành.	

8	Điều 12	Điều 12. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết <i>DHDCD</i> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	Điều 12. Công bố Nghị quyết <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết <i>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	
9	Khoản 2 Điều 13	2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản: a. Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. b. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty. c. Định hướng phát triển công ty. d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại. e. Bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. h. Tổ chức lại, giải thể công ty.	2. Các trường hợp không được lấy ý kiến <i>Đại hội đồng cổ đông</i> bằng văn bản: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty. b. Định hướng phát triển Công ty. c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại. d. Bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.	
10	Điểm d khoản 1 Điều 14	d. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không được kiêm nhiệm chức danh <i>Tổng Giám đốc</i> công ty kể từ ngày 01/08/2020.	d. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không được kiêm nhiệm chức danh <i>Giám đốc Công ty</i> kể từ ngày 01/08/2020.	

15	Khoản 1 Điều 35	1. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. <i>Tổng giám đốc điều hành</i> và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm toán nội bộ như:	1. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. <i>Giám đốc</i> và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm toán nội bộ như:	
16	Khoản 2, 3 Điều 36	2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ, Ban kiểm toán nội bộ có quyền yêu cầu <i>Tổng giám đốc</i> điều hành và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm toán nội bộ quan tâm. 3. Trường hợp Ban kiểm toán nội bộ phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của <i>Tổng giám đốc</i> điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm toán nội bộ phải thông báo bằng văn bản với <i>Tổng giám đốc</i> trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị về vấn đề này.	2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ, Ban kiểm toán nội bộ có quyền yêu cầu <i>Giám đốc</i> điều hành và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm toán nội bộ quan tâm. 3. Trường hợp Ban kiểm toán nội bộ phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của <i>Giám đốc</i> điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm toán nội bộ phải thông báo bằng văn bản với <i>Giám đốc</i> trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị về vấn đề này.	
17	CHƯƠNG VII	CHƯƠNG VII. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM <i>TỔNG GIÁM ĐỐC</i>	CHƯƠNG VII. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM <i>GIÁM ĐỐC</i>	
18	Điều 37	Điều 37. Bổ nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i>	Điều 37. Bổ nhiệm <i>Giám đốc</i>	

		<p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm <i>Tổng Giám đốc</i> với mức lương và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về Thù lao, mức lương của <i>Tổng Giám đốc</i> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của <i>Tổng Giám đốc</i> là năm (05) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm <i>Giám đốc</i> với mức lương và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về Thù lao, mức lương của <i>Giám đốc</i> phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của <i>Giám đốc</i> là năm (05) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>
19	Khoản 4 Điều 38	Điều 38. Tiêu chuẩn bổ nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> 4. <i>Tổng Giám đốc</i> không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm:	Điều 38. Tiêu chuẩn bổ nhiệm <i>Giám đốc</i> 4. <i>Giám đốc</i> không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm:
20	Khoản 2 Điều 39	Điều 39. Miễn nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây: 2. <i>Tổng Giám đốc</i> xin từ nhiệm chức danh bằng cách gửi đơn xin từ nhiệm đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng Quản trị tổ chức họp để xem xét và quyết định.	Điều 39. Miễn nhiệm <i>Giám đốc</i> Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm <i>Giám đốc</i> khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây: 2. <i>Giám đốc</i> xin từ nhiệm chức danh bằng cách gửi đơn xin từ nhiệm đến Hội đồng Quản trị. Trong thời hạn <i>ba mươi (30)</i> ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng Quản trị tổ chức họp để xem xét và quyết định.
21	Điều 40	Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> 1. Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các quyết định và các văn bản bổ nhiệm, miễn nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.	Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm <i>Giám đốc</i> 1. Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các quyết định và các văn bản bổ nhiệm, miễn nhiệm <i>Giám đốc</i> nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

		<p>2. Nghị quyết Hội đồng quản trị, các quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm <i>Tổng Giám đốc</i> phải được công bố thông tin theo quy định trong vòng 24 giờ (kể từ ngày ban hành Nghị quyết, Quyết định) cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>2. Nghị quyết Hội đồng quản trị, các quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm <i>Giám đốc</i> phải được công bố thông tin theo quy định trong vòng 24 giờ (kể từ ngày ban hành Nghị quyết, Quyết định) cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>
22	Điều 41	<p>Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của <i>Tổng Giám đốc</i></p> <p>2. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</p> <p>3. <i>Tổng Giám đốc</i> Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm như được quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>4. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p>	<p>Điều 41. Quyền hạn và trách nhiệm của <i>Giám đốc</i></p> <p>2. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty <i>theo quy định, quy chế nội bộ của Công ty và theo những thông lệ quản lý tốt</i></p> <p>3. <i>Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.</i> Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm như được quy định tại Điều 160 Luật Doanh Nghiệp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với <i>Giám đốc</i> do Hội đồng quản trị quyết định và <i>hợp đồng với những người điều hành khác do do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</i></p>

5. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, *Tổng giám đốc* phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

9. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của *Tổng giám đốc* và pháp luật.

11. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. *Tổng giám đốc* chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, *Giám đốc* phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm *trừ trường hợp Hội đồng Quản trị có quy định khác*.

8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và *quy định, quy chế nội bộ của Công ty*. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

9. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của *Giám đốc* và pháp luật.

11. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. *Giám đốc* chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

23	Khoản 3 Điều 43	Điều 43. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị công ty 3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ <i>Tổ chức & Hoạt động</i> Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 43. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty 3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, <i>Điều lệ Công ty</i> và quyết định của Hội đồng quản trị	Sửa đổi tên gọi Điều lệ Công ty
24	Khoản 2 Điều 46	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Tổng Giám đốc</i> và các cán bộ quản lý có trách nhiệm thực hiện quy chế này.	2. Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc, Người quản lý Công ty, Người điều hành Công ty</i> có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.	Sửa đổi chức danh " <i>Tổng Giám đốc</i> " thành " <i>Giám đốc</i> " và bổ sung các cá nhân có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này



PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 01/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020)

* Ghi chú: Phần sửa đổi, bổ sung được "in nghiêng" trong văn bản này

Stt	Điều khoản	Quy chế Tài chính hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điểm c khoản 3 Điều 1	c. <i>Giám đốc/Tổng Giám đốc</i> : Giám đốc/ Tổng Giám đốc công ty được HĐQT bổ nhiệm và điều hành các công việc hàng ngày ghi trong Điều lệ của Công ty.	e. <i>Giám đốc</i> : Giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm và điều hành các công việc hàng ngày ghi trong Điều lệ của Công ty.	
2	Khoản 4 Điều 3	4. <i>Tổng giám đốc</i> Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện chế độ tài chính tại Công ty trong phạm vi thẩm quyền.	4. <i>Giám đốc</i> Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện chế độ tài chính tại Công ty trong phạm vi phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty và quy định pháp luật.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"
3	Khoản 4 Điều 5	4. Quy trình thực hiện huy động vốn như sau: a. <i>Tổng Giám đốc</i> căn cứ kế hoạch, phương án huy động và sử dụng vốn được HĐQT phê duyệt ký kết các hợp đồng vay vốn có liên quan nằm trong tổng hạn mức được duyệt, trong trường hợp cần thiết về mặt thủ tục sẽ trình HĐQT ra nghị quyết cụ thể. b. Trường hợp đột xuất nằm ngoài kế hoạch trên, <i>Tổng Giám đốc</i> trình Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền phê duyệt từng lần với hạn mức không quá 10 tỷ đồng, tổng hạn mức không quá 20 tỷ và phải thực hiện báo cáo HĐQT để được thông qua vào phiên gần nhất sau đó.	4. Quy trình thực hiện huy động vốn như sau: a. <i>Giám đốc</i> căn cứ kế hoạch, phương án huy động và sử dụng vốn đã được HĐQT phê duyệt ký kết các hợp đồng vay vốn có liên quan nằm trong tổng hạn mức được duyệt, trong trường hợp cần thiết về mặt thủ tục sẽ trình HĐQT ra nghị quyết cụ thể. b. Trường hợp đột xuất nằm ngoài kế hoạch trên, <i>Giám đốc</i> trình Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền <i>hợp lệ theo Điều lệ công ty và quy chế nội bộ của Công ty</i> phê duyệt từng lần với hạn mức không quá 10 tỷ đồng <i>Việt Nam cho mỗi lần</i> , tổng hạn mức <i>cho mỗi trường hợp đột xuất nằm ngoài kế hoạch được nêu tại Điều này không được</i> quá 20 tỷ đồng <i>Việt Nam</i> và phải thực hiện báo cáo HĐQT để được thông qua <i>tại cuộc họp HĐQT</i> gần nhất sau đó.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc" và sửa đổi quy định về huy động vốn nằm ngoài kế hoạch đã được duyệt

4	Khoản 2, 3 Điều 6	<p>2. Đầu tư mua sắm tài sản, công cụ, sửa chữa tài sản:</p> <p>a. Hàng năm, <i>Tổng Giám đốc</i> phải xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định, công cụ và các kế hoạch đầu tư, sử dụng vốn khác trình theo kế hoạch hàng năm để HĐQT phê duyệt giao <i>Tổng Giám đốc</i> thực hiện.</p> <p>b. Trường hợp đột xuất nằm ngoài kế hoạch liên quan tới việc sửa chữa tài sản, mua sắm công cụ hoặc kế hoạch thông qua chưa có chi tiết cụ thể để thực hiện thì <i>Tổng Giám đốc</i> :</p> <p>b.1. Quyết định với tổng hạn mức có giá trị dưới 200 triệu đồng đối với việc mua sắm công cụ, dưới 100 triệu đồng đối với việc sửa chữa tài sản.</p> <p>b.2. Trình Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền thông qua trước khi thực hiện với tổng hạn mức có giá trị trên mức nêu b.1 và dưới 01 tỷ đồng đối với việc mua sắm công cụ và sửa chữa tài sản, mua sắm tài sản cố định có giá trị dưới 5 tỷ đồng.</p> <p>b.3. Trình HĐQT quyết định với các hạn mức trên mức phân cấp quy định nêu tại b.1, b.2 ở trên và báo cáo lại HĐQT vào phiên họp gần nhất sau đó các trường hợp đã được giải quyết để bổ sung vào kế hoạch thực hiện.</p>	<p>2. Đầu tư mua sắm tài sản, công cụ, sửa chữa tài sản:</p> <p>a. <i>Không muộn hơn ngày 31 tháng 10</i> hàng năm, <i>Giám đốc</i> phải xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định, công cụ và các kế hoạch đầu tư, sử dụng vốn khác cho năm tài chính tiếp theo theo phân cấp quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty và trình HĐQT Công ty phê duyệt để có cơ sở thực hiện theo đó.</p> <p>b. Trường hợp đột xuất nằm ngoài kế hoạch liên quan tới việc sửa chữa tài sản, mua sắm công cụ đã được duyệt hoặc kế hoạch thông qua chưa có chi tiết cụ thể để thực hiện thì <i>Giám đốc</i> :</p> <p>b.1. Trình Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền hợp lệ theo Điều lệ công ty và quy chế nội bộ của công ty thông qua trước khi thực hiện với tổng hạn mức có giá trị dưới 01 tỷ đồng Việt Nam đối với việc mua sắm công cụ và sửa chữa tài sản, mua sắm tài sản cố định có giá trị dưới 5 tỷ đồng Việt Nam.</p> <p>b.2. Trình HĐQT quyết định với các hạn mức vượt mức phân cấp quy định nêu tại b.1 ở trên và báo cáo lại HĐQT tại cuộc họp gần nhất của HĐQT sau đó các trường hợp đã được giải quyết để bổ sung vào kế hoạch thực hiện .</p> <p>b.3. Trình HĐQT quyết định với các hạn mức trên mức phân cấp quy định nêu tại b.1, b.2 ở trên và báo cáo lại HĐQT vào phiên họp gần nhất sau đó các trường hợp đã được giải quyết để bổ sung vào kế hoạch thực hiện</p>	
		3. Đầu tư ra ngoài: áp dụng theo quy chế đầu tư	3. Đầu tư ra ngoài: áp dụng theo quy chế đầu tư của Công ty và các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư ra nước ngoài.	

5	Khoản 2 Điều 12	2. <i>Tổng Giám đốc</i> tổ chức quản lý các khoản nợ phải thu, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc theo dõi và thu hồi thanh toán các khoản công nợ.	2. <i>Giám đốc</i> tổ chức quản lý các khoản nợ phải thu, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc theo dõi và thu hồi thanh toán các khoản công nợ theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ Công ty.	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"
6	Điểm c khoản 1 Điều 14	c. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được <i>Tổng Giám đốc</i> trình HĐQT phương án xử lý.	c. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được Giám đốc trình HĐQT phương án xử lý.	
7	Điểm a, c Khoản 1 Điều 14	a. Đối với những tổn thất do nguyên nhân chủ quan, cá nhân hoặc tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường như sau: - Mức thiệt hại dự tính dưới 500 triệu đồng: Hội đồng xử lý kỷ luật do Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập để xử lý. - Mức thiệt hại dự tính từ 500 triệu đồng trở lên: do HĐQT quyết định xử lý theo đề nghị của Hội đồng xử lý kỷ luật. c. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được <i>Tổng Giám đốc</i> trình HĐQT phương án xử lý.	a. Đối với những tổn thất do nguyên nhân chủ quan, cá nhân hoặc tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường như sau: - Mức thiệt hại dự tính dưới 500 triệu đồng <i>Việt Nam</i> : Hội đồng xử lý kỷ luật do Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập để xử lý. - Mức thiệt hại dự tính từ 500 triệu đồng <i>Việt Nam</i> trở lên: do HĐQT quyết định xử lý theo đề nghị của Hội đồng xử lý kỷ luật. c. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được <i>Giám đốc</i> trình HĐQT để <i>quyết định</i> phương án xử lý.	

8	Khoản 3 Điều 14	<p>3. Đối với những tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức thiệt hại dự tính dưới 500 triệu đồng: <i>Tổng Giám đốc quyết định xử lý.</i> - Mức thiệt hại dự tính từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng: <i>do Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền quyết định xử lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</i> - Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được <i>Tổng Giám đốc</i> trình HĐQT phương án xử lý. 	<p>3. Đối với những tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức thiệt hại dự tính dưới 500 triệu đồng Việt Nam: <i>do Chủ tịch HĐQT quyết định xử lý.</i> - Mức thiệt hại dự tính từ 500 triệu đồng trở lên: <i>do HĐQT quyết định xử lý theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT.</i> - Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ không đủ bù đắp thì phần thiếu được <i>Chủ tịch HĐQT</i> trình HĐQT để quyết định phương án xử lý. 	
9	Khoản 1 Điều 17	<p>1. Phòng kế toán hội sở, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm đảm bảo mức tồn quỹ cuối ngày không quá 50 triệu đồng, trường hợp đặc biệt, đột xuất báo cáo, xin chỉ đạo trực tiếp <i>Tổng Giám đốc</i> để xử lý.</p>	<p>1. Phòng kế toán hội sở, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm đảm bảo mức tồn quỹ cuối ngày không quá 50 triệu đồng, trường hợp đặc biệt, đột xuất báo cáo, xin chỉ đạo trực tiếp <i>Chủ tịch HĐQT</i> để xử lý.</p>	
10	Điểm a, c, d khoản 1 Điều 20	<p>a. Các khoản chi tiêu phải đúng mục đích, hợp lý, tiết kiệm, chứng từ chi tiêu phải được <i>Tổng Giám đốc</i> hoặc người được ủy quyền phê duyệt.</p> <p>c. Các khoản chi tiêu phải có hóa đơn chứng từ đầy đủ, hợp lệ, hợp lý.</p> <p>d. Kế toán trưởng là người tham mưu giúp <i>Tổng Giám đốc</i> quản lý thực hiện quy chế chi tiêu và có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ chi tiêu, thanh toán đúng các chế độ do Nhà nước quy định.</p>	<p>a. Các khoản chi tiêu phải đúng mục đích, hợp lý, tiết kiệm, chứng từ chi tiêu phải được <i>người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty phê duyệt theo trình tự, thủ tục được quy định tại quy chế này và các quy chế nội bộ khác của Công ty, nếu có.</i></p> <p>c. Các khoản chi tiêu phải có hóa đơn chứng từ đầy đủ, hợp lệ, hợp lý <i>theo quy định của pháp luật có liên quan và quy chế nội bộ Công ty.</i></p> <p>d. Kế toán trưởng là người tham mưu giúp <i>Giám đốc hoặc người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty</i> quản lý thực hiện quy chế chi tiêu và có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ chi tiêu, thanh toán đúng các chế độ do Nhà nước quy</p>	

11	Điểm a, b, c, d, e, f, g, khoản 2 Điều 20	<p>2. Công ty thực hiện các biện pháp quản lý chi phí, xây dựng định mức phù hợp với kế hoạch được giao về doanh thu và chi phí hàng năm như sau:</p> <p>a. Chi phí tiếp thị, quảng cáo: theo kế hoạch được HĐQT thông qua từng thời kỳ, <i>Tổng Giám đốc</i> quyết định phù hợp với kế hoạch sao cho hiệu quả, mức chi tối đa từng lần (trường hợp chưa có quy định cụ thể) là dưới 100 triệu đồng.</p> <p>b. Chi phí tiếp tân, khánh tiết: tổng mức chi phù hợp kế hoạch được thông qua từng thời kỳ, mức chi tối đa từng lần (trường hợp chưa có quy định cụ thể) là dưới 50 triệu đồng.</p>	<p>2. Công ty thực hiện các biện pháp quản lý chi phí, xây dựng định mức phù hợp với kế hoạch được giao về doanh thu và chi phí hàng năm như sau:</p> <p>a. Chi phí tiếp thị, quảng cáo: theo kế hoạch được HĐQT thông qua từng thời kỳ, <i>Giám đốc hoặc người có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty</i> quyết định phù hợp với kế hoạch sao cho hiệu quả, mức chi tối đa <i>cho</i> từng lần (trường hợp chưa có quy định cụ thể) là dưới 100 triệu đồng <i>Việt Nam</i>.</p> <p>b. Chi phí tiếp tân, khánh tiết: tổng mức chi phù hợp kế hoạch được thông qua từng thời kỳ, mức chi tối đa từng lần (trường hợp chưa có quy định cụ thể) là dưới 50 triệu đồng <i>Việt Nam</i>.</p>	
----	---	---	--	--

c. Chi phí tiếp khách:

- Chi phí tiếp khách của Tổng Giám đốc không vượt quá 200 triệu đồng/tháng. Nếu vượt qua mức này, phải xin ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Các Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc tiếp khách phải xin ý kiến chấp thuận của Tổng Giám đốc.

- Trường hợp phát sinh chi phí bất thường, đều phải có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐQT.

- Chi phí tiếp khách của Tổng Giám đốc các công ty con không được vượt quá 20 triệu đồng/tháng. Nếu vượt qua mức này phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc công ty mẹ.

- Trường hợp chi phí tiếp khách không thể hiện rõ ràng mục đích phục vụ lợi ích Công ty hoặc vượt quá hạn mức mà không có xác nhận của HĐQT thì Chủ tịch HĐQT có thể duyệt lại toàn bộ chứng từ để chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận hoàn toàn và cá nhân đó phải tự thanh toán chi phí không được chấp nhận và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

d. Chi phí đào tạo, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Tổng Giám đốc xử lý tuân theo kế hoạch HĐQT thông qua từng thời kỳ.

c. Chi phí tiếp khách:

- Chi phí tiếp khách của Giám đốc phải xin ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐQT.

- Chi phí tiếp khách của Chủ tịch HĐQT không vượt quá 200 triệu đồng/tháng. Nếu vượt qua mức này, phải xin ý kiến và được sự chấp thuận của HĐQT.

- Các Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc tiếp khách phải xin ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐQT.

- Trường hợp phát sinh chi phí bất thường, đều phải có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐQT.

- Chi phí tiếp khách của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc các công ty con không được vượt quá 20 triệu đồng Việt Nam/tháng. Nếu vượt qua mức này phải được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐQT công ty mẹ.

- Trường hợp chi phí tiếp khách không thể hiện rõ ràng mục đích phục vụ lợi ích Công ty hoặc vượt quá hạn mức mà không có xác nhận của HĐQT thì Chủ tịch HĐQT có thể duyệt lại toàn bộ chứng từ để chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận hoàn toàn và cá nhân đó phải tự thanh toán chi phí không được chấp nhận và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc Công ty.

d. Chi phí đào tạo, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Chủ tịch HĐQT quyết định theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua từng thời kỳ.

		<p>e. Chi công tác phí cho cán bộ công nhân viên: Công tác phí cán bộ công nhân viên được thanh toán căn cứ vào xác nhận đề nghị của lãnh đạo phòng và có sự phê duyệt của <i>Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc</i>, nội dung chi phí phải có hóa đơn chứng từ, bảng kê hợp lý, hợp lệ.</p> <p>f. Chi phí giao dịch, môi giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nhân viên các phòng ban đi quan hệ giao dịch phải làm đề nghị trình <i>Phó Tổng giám đốc hoặc Giám đốc</i> trực thuộc phê duyệt và được thanh toán theo chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ. - Trong trường hợp đột xuất phải báo cáo xin ý kiến chấp thuận của <i>Phó Tổng giám đốc, hoặc Giám đốc trực thuộc</i>. - Chi phí hoa hồng môi giới: về nguyên tắc chi phí hoa hồng môi giới phải phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp thị của Công ty mang lại hợp đồng, khách hàng cho Công ty và mức chi hoa hồng giao dịch môi giới xác định trên cơ sở hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng do hoạt động giao dịch môi giới mang lại. Việc chi hoa hồng môi giới phải có quy chế và quy chế này phải do HĐQT hoặc <i>Tổng giám đốc</i> Công ty phê duyệt. <p>g. Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tổng Giám đốc quyết định với hạn mức dưới 500 triệu đồng, trên hạn mức này cần xin ý kiến chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp trước khi thực hiện.</p>	<p>e. Chi công tác phí cho cán bộ công nhân viên: Công tác phí cán bộ công nhân viên được thanh toán căn cứ vào xác nhận đề nghị của lãnh đạo phòng và có sự phê duyệt của <i>Chủ tịch HĐQT</i>. Nội dung chi phí phải có hóa đơn chứng từ, bảng kê hợp lý, hợp lệ.</p> <p>f. Chi phí giao dịch, môi giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nhân viên các phòng ban đi quan hệ giao dịch phải làm đề nghị trình <i>Giám đốc</i> trực thuộc phê duyệt và được thanh toán theo chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ. - Trong trường hợp đột xuất phải báo cáo xin ý kiến chấp thuận của <i>Giám đốc trực thuộc phê duyệt</i>. - Chi phí hoa hồng môi giới: về nguyên tắc chi phí hoa hồng môi giới phải phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp thị của Công ty mang lại hợp đồng, khách hàng cho Công ty và mức chi hoa hồng giao dịch môi giới xác định trên cơ sở hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng do hoạt động giao dịch môi giới mang lại. Việc chi hoa hồng môi giới phải có quy chế và quy chế này phải do HĐQT hoặc <i>Giám đốc</i> Công ty phê duyệt. <p>g. Chi phí dịch vụ mua ngoài: Giám đốc quyết định với hạn mức dưới 500 triệu đồng <i>sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch HĐQT</i>, trên hạn mức này cần xin ý kiến <i>HĐQT</i> hoặc người được ủy quyền trực tiếp trước khi thực hiện.</p>	
12	Khoản 3 Điều 20	3. Trong khi chưa xây dựng, ban hành các định mức chi phí, <i>Tổng Giám đốc</i> quyết định các khoản chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành, quy chế tài chính, điều lệ Công ty và gắn liền với hiệu quả kinh doanh.	3. Trong khi chưa xây dựng, ban hành các định mức chi phí, <i>Giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT</i> quyết định các khoản chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành, quy chế tài chính, điều lệ Công ty và gắn liền với hiệu quả kinh doanh.	

13	Khoản 2 Điều 23	Việc sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi do <i>Tổng Giám đốc</i> xây dựng phương án, tiêu chí trình HĐQT quyết định thông qua từng thời kỳ. Công ty chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý điều hành Công ty sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.	Việc sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi do <i>Chủ tịch HĐQT</i> xây dựng phương án, tiêu chí <i>theo kiến nghị của Giám đốc</i> để trình HĐQT quyết định thông qua từng thời kỳ. Công ty chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý điều hành Công ty sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.	
14	Khoản 2 Điều 24	2. Hội đồng quản trị giao kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính cho <i>Tổng Giám đốc</i> và giám sát, đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hàng năm	2. Hội đồng quản trị giao kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính cho <i>Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty</i> và giám sát, đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hàng năm.	
15	Khoản 1 Điều 27	1. Công tác kiểm tra nội bộ nhằm mục đích giúp <i>Tổng Giám đốc</i> nắm bắt tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để có biện pháp khắc phục kịp thời những tồn tại trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời giúp các đơn vị tổ chức hạch toán thống kê đúng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định và thống nhất trong toàn Công ty.	1. Công tác kiểm tra nội bộ nhằm mục đích giúp <i>Giám đốc, HĐQT</i> nắm bắt tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để có biện pháp khắc phục kịp thời những tồn tại trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời giúp các đơn vị tổ chức hạch toán thống kê đúng chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định và thống nhất trong toàn Công ty.	
16	Khoản 1 Điều 28	1. Các đơn vị trực thuộc được Công ty giao vốn và các nguồn lực khác để quản lý và sử dụng phù hợp với quy mô và nhiệm vụ kinh doanh của đơn vị. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trước pháp luật, <i>Tổng Giám đốc</i> về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển số vốn và các nguồn lực được giao.	1. Các đơn vị trực thuộc được Công ty giao vốn và các nguồn lực khác để quản lý và sử dụng phù hợp với quy mô và nhiệm vụ kinh doanh của đơn vị. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trước pháp luật, <i>Giám đốc</i> về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển số vốn và các nguồn lực được giao.	
17	CHƯƠNG IX	CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG TY	CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG TY	

18	Khoản 10 Điều 32	10. Kiểm tra, giám sát <i>Tổng Giám đốc</i> trong việc sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.	10. Kiểm tra, giám sát <i>Giám đốc, Chủ tịch HĐQT</i> trong việc sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.	
19	Điều 33	Điều 33. Ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính 1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp cho <i>Tổng giám đốc</i> để quyết định một số nhiệm vụ về các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty quy định tại quy chế này; nội dung phân cấp, ủy quyền được quy định tại các nghị quyết của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể sửa đổi, bổ sung những nội dung ủy quyền đã phân cấp cho <i>Tổng Giám đốc</i> tại Quy chế này thông qua các nghị quyết của Hội đồng quản trị.	Điều 33. Ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính 1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp cho <i>Giám đốc</i> để quyết định một số nhiệm vụ về các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty quy định tại quy chế này; nội dung phân cấp, ủy quyền được quy định tại các nghị quyết của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể sửa đổi, bổ sung những nội dung ủy quyền đã phân cấp cho <i>Giám đốc</i> tại Quy chế này thông qua các nghị quyết của Hội đồng quản trị.	
20	Khoản 10 Điều 32	10. Kiểm tra, giám sát <i>Tổng Giám đốc</i> trong việc sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.	10. Kiểm tra, giám sát <i>Giám đốc, Chủ tịch HĐQT</i> Giám đốc trong việc sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.	
21	Điều 33	Điều 33. Ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính 1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp cho <i>Tổng giám đốc</i> để quyết định một số nhiệm vụ về các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty quy định tại quy chế này; nội dung phân cấp, ủy quyền được quy định tại các nghị quyết của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể sửa đổi, bổ sung những nội dung ủy quyền đã phân cấp cho <i>Tổng Giám đốc</i> tại Quy chế này thông qua các nghị quyết của Hội đồng quản trị.	Điều 33. Ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính 1. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp cho <i>Giám đốc</i> để quyết định một số nhiệm vụ về các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty quy định tại quy chế này; nội dung phân cấp, ủy quyền được quy định tại các nghị quyết của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể sửa đổi, bổ sung những nội dung ủy quyền đã phân cấp cho <i>Giám đốc</i> tại Quy chế này thông qua các nghị quyết của Hội đồng quản trị.	

22	Điều 34	<p>Điều 34. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển của công ty; Xây dựng các định mức chi phí phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm căn cứ điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty; xây dựng phương án trích, sử dụng các quỹ thuộc thẩm quyền trình Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Điều hành việc thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, định mức chi tiêu tài chính do Hội đồng quản trị giao.</p> <p>3. Quyết định các dự án đầu tư, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, phương án vay vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản theo sự phân cấp của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc</p> <p><i>Giám đốc có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty và quy định pháp luật như sau:</i></p> <p>1. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển của công ty; Xây dựng các định mức chi phí phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm căn cứ điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty; xây dựng phương án trích, sử dụng các quỹ thuộc thẩm quyền trình Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Điều hành việc thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, định mức chi tiêu tài chính do Hội đồng quản trị giao.</p> <p>3. Quyết định các dự án đầu tư, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, phương án vay vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản theo sự phân cấp của Hội đồng Quản trị.</p>	
----	---------	--	---	--

	<p>4. Quyết định sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc điều hành các hoạt động của Công ty.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản vốn huy động và các nguồn vốn khác của Công ty.</p> <p>7. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác</p> <p>8. Thực hiện quyền hạn và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và Quy chế này.</p>	<p>4. Quyết định sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc điều hành các hoạt động của Công ty.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản vốn huy động và các nguồn vốn khác của Công ty.</p> <p>7. Lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác</p> <p>8. <i>Thực hiện quyền hạn và chịu trách nhiệm khác theo Quy chế này, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty và quy định pháp luật.</i></p>	
23	<p>Khoản 2, 5 Điều 35</p> <p>2. Việc phân cấp thẩm quyền của <i>Tổng Giám đốc</i>, Hội đồng quản trị Công ty cho từng lĩnh vực trong Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty nhưng phải đảm bảo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty quy định.</p> <p>5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tế hoặc các quy định pháp luật có thay đổi sau khi Quy chế này ban hành thì các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc kịp thời phản ánh và đề xuất báo cáo với <i>Tổng Giám đốc</i> Công ty xem xét, sau khi xem xét nếu thấy hợp lý <i>Tổng Giám đốc</i> đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>2. Việc phân cấp thẩm quyền của <i>Giám đốc, Chủ tịch IIDQT</i>, Hội đồng quản trị Công ty cho từng lĩnh vực trong Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty nhưng phải đảm bảo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty quy định.</p> <p>5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tế hoặc các quy định pháp luật có thay đổi sau khi Quy chế này ban hành thì các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc kịp thời phản ánh và đề xuất báo cáo với <i>Giám đốc, Chủ tịch IIDQT</i> Công ty xem xét, sau khi xem xét nếu thấy hợp lý <i>Giám đốc</i> đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.</p>	



PHỤ LỤC 04: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Tờ trình số 01/2020/TTr – ĐHCĐBT ngày 09/09/2020)

* Ghi chú: Phần sửa đổi, bổ sung được "in nghiêng" trong văn bản này

Stt	Điều khoản	Quy chế Tài chính hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 1	<p>Điều 1. Quy định chung</p> <p>1. Quy chế nội bộ về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex) là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động về kiểm toán nội bộ của Gilimex, được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh Nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;- Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về Kiểm toán nội bộ;- Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <p>2. Quy chế này ban hành các nguyên tắc cơ bản về hoạt động kiểm toán nội bộ của công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo tính độc lập và khách quan của hoạt động kiểm toán nội bộ;- Đảm bảo hiệu quả, chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ;- Các quy tắc về đạo đức, khung chuẩn mực phải tuân thủ trong hoạt động kiểm toán nội bộ.	<p>Điều 1. Quy định chung</p> <p>1. Quy chế nội bộ về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex) là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động về kiểm toán nội bộ của Gilimex, <i>được xây dựng trên cơ sở các quy định</i> tại:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về Kiểm toán nội bộ;- Quy chế nội bộ về quản trị <i>Công ty đã được thông qua.</i> <p>2. Quy chế này <i>được</i> ban hành <i>nhằm thiết lập</i> các nguyên tắc cơ bản về hoạt động kiểm toán nội bộ của <i>Công ty</i> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo tính độc lập và khách quan của hoạt động kiểm toán nội bộ;- Đảm bảo hiệu quả, chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ;- Các quy tắc về đạo đức, khung chuẩn mực phải tuân thủ trong hoạt động kiểm toán nội bộ.	



2	Điều 2	Điều 2. Mục tiêu của Phòng Kiểm toán Nội bộ Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:	Điều 2. Mục tiêu của Phòng Kiểm toán Nội Bộ Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, <i>Phòng Kiểm toán nội bộ</i> đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:	
3	Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán nội bộ 1. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ đảm bảo rằng hoạt động kiểm toán nội bộ được độc lập và khách quan trong việc thực hiện các trách nhiệm được giao, bao gồm việc lựa chọn đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, các thủ tục kiểm toán, tần suất, thời gian thực hiện và nội dung báo cáo. Nếu Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ nhận thấy sự độc lập hay khách quan bị ảnh hưởng hay có thể bị ảnh hưởng thì các thông tin về việc ảnh hưởng này sẽ phải được báo cáo tới Ban điều hành, Hội đồng Quản trị và Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ.	Điều 4. Độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán nội bộ 1. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ đảm bảo rằng hoạt động kiểm toán nội bộ được độc lập và khách quan trong việc thực hiện các trách nhiệm được giao, bao gồm việc lựa chọn đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, các thủ tục kiểm toán, tần suất, thời gian thực hiện và nội dung báo cáo. Nếu Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ nhận thấy sự độc lập hay khách quan bị ảnh hưởng hay có thể bị ảnh hưởng thì các thông tin về việc ảnh hưởng này sẽ phải được báo cáo <i>ngay lập tức cho</i> Ban điều hành, Hội đồng Quản trị và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.	
4	Khoản 6 Điều 4	6. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo cho Ban điều hành, Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ khi có bất kỳ sự can thiệp và tác động có liên quan xảy ra khi xác định phạm vi kiểm toán, trong quá trình thực hiện công việc và trong quá trình báo cáo kết quả kiểm toán.	6. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo <i>ngay lập tức</i> cho Ban điều hành, Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ khi có bất kỳ sự can thiệp và tác động có liên quan xảy ra khi xác định phạm vi kiểm toán, trong quá trình thực hiện công việc và trong quá trình báo cáo kết quả kiểm toán.	
5	Khoản 1 Điều 6	1. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo về mặt chuyên môn cho Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ và báo cáo về mặt hành chính cho <i>Tổng Giám Đốc</i> và Ban điều hành. Để thiết lập, duy trì và đảm bảo rằng Phòng Kiểm toán Nội bộ của công ty có đủ thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng Quản trị sẽ:	1. Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo về mặt chuyên môn cho Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ và báo cáo về mặt hành chính cho <i>Giám Đốc</i> và Ban điều hành. Để thiết lập, duy trì và đảm bảo rằng Phòng Kiểm toán Nội bộ của công ty có đủ thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng Quản trị sẽ:	Sửa đổi chức danh "Tổng Giám đốc" thành "Giám đốc"

6	Khoản 11 Điều 8	11. Đảm bảo tuân thủ các chính sách, quy định và quy trình làm việc có liên quan của công ty, trừ khi các chính sách và quy trình này mâu thuẫn với quy chế kiểm toán nội bộ. Bất kỳ xung đột nào sẽ được giải quyết hay trao đổi lại với Ban điều hành và Hội đồng Quản trị để có phương thức xử lý thích hợp	11. Đảm bảo tuân thủ các chính sách, quy định và quy trình làm việc có liên quan của Công ty, trừ khi các chính sách và quy trình này mâu thuẫn với quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty. Mọi xung đột, nếu có, phát sinh như được nêu tại Điều này phải được trao đổi và báo cáo cho Ban điều hành và Hội đồng Quản trị để có phương thức xử lý phù hợp.	
7	Khoản 6 Điều 9	6. Các yêu cầu về nguồn lực.	6. Các yêu cầu về nguồn lực đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.	
8	Khoản 3 Điều 12	3. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này để phù hợp với hoạt động kiểm toán nội bộ và quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.	3. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này để phù hợp với Điều lệ Công ty, hoạt động kiểm toán nội bộ và quy định pháp luật liên quan về kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.	



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH
GILIMEX

334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84-028-35162288 Fax: 84-028-35160118
Website: http://www.gilimex.com

Số: 02/2020/TT – ĐHCĐBT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 (Đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần SXKD và XNK Bình Thạnh (“Công ty”);
- Căn cứ vào Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào hồ sơ và kết quả thực tế phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”);

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019, ĐHCĐ bất thường năm 2019 ngày 12/11/2019, ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 11/06/2020 và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 06/01/2020 của HĐQT về việc triển khai việc sử dụng tiền thu được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, Công ty đã hoàn thành phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu - Tăng vốn Điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng và sử dụng vốn với các nội dung cơ bản như sau:

- Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 12.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán : 15.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng vốn huy động dự kiến : 180.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 2:1
- Ngày bắt đầu chào bán : 22/04/2020
- Ngày hoàn thành chào bán : 20/06/2020
- Tổng số lượng cổ phiếu đã chào bán hết : 12.000.000 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán : 180.000.000.000 đồng
- Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành cổ phiếu:

Stt	Nội dung	Kế hoạch (VNĐ)	Đã sử dụng (VNĐ)	Ngày sử dụng
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất	180.000.000.000	180.000.000.000	07/07/2020



Căn cứ vào kết quả thực hiện nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 (đã được kiểm toán) đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hùng





**CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH
XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ
từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020
(Đã được kiểm toán)

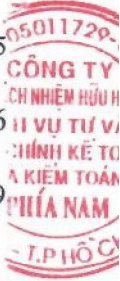
Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	03 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN	06 - 06
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN	07 - 09



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám Đốc Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 của Công ty đã được kiểm toán (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

I. CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GILIMEX) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thành lập năm 1982 trực thuộc UBND TP. HCM thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 134/2000/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành ngày 24/11/2000 về việc chuyển Công Ty Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh thành Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000253 cấp ngày 29/12/2000 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 số 0302181666 ngày 16/07/2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 360.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 16/07/2020 : 360.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 334A Phan Văn Trị, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Hùng Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Ông Lê Hùng Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

III. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 của Công ty.

Số : 560./BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP*Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020***Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc****của CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 và các thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh, được lập ngày 28 tháng 07 năm 2020 từ trang 6 đến trang 9.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn hữu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn.

TP. HCM, ngày 07 tháng 8 năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc



Dương Thị Quỳnh Hoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0424-2018-142-1

Kiểm toán viên

Lê Thị Hoài An

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3519-2017-142-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 240 TỶ ĐỒNG LÊN 360 TỶ ĐỒNG

1. THÔNG TIN CHUNG

TT	Nội dung	Thông tin
1.	Tên cổ phiếu chào bán	: Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh
2.	Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
3.	Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
4.	Tổng lượng cổ phiếu phát hành	: 12.000.000 cổ phiếu
5.	Giá chào bán	: 15.000 đồng/ cổ phiếu
6.	Tổng vốn huy động dự kiến	: 180.000.000.000 đồng
7.	Tỷ lệ thực hiện quyền	: 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01 cổ phần tương đương với 01 quyền mua, 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
8.	Ngày bắt đầu chào bán	: 22/04/2020
9.	Ngày hoàn thành chào bán	: 20/06/2020
10.	Ngày thanh toán tiền mua CP	: 07/07/2020
11.	Ngày kết thúc chuyển giao	: dự kiến tháng 08/2020

2. SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Tổng lượng cổ phiếu phát hành	: 12.000.000 cổ phiếu
Giá chào bán	: 15.000 đồng/ cổ phiếu
Số tiền thu được	: <u>180.000.000.000 đồng</u>

3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ lên thành 360 tỷ của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 06/01/2020 về việc triển khai việc sử dụng số tiền thu được từ chào bán Cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh.

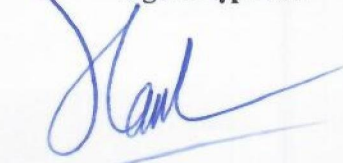
Căn cứ Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐQT ngày 30/06/2020 về việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh.

Căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ lên thành 360 tỷ, tính đến ngày 16/07/2020, Công Ty đã sử dụng vốn như sau:


STT	Nội dung	Kế hoạch (VND)	Đã sử dụng (VND)
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất	180.000.000.000	180.000.000.000

Lập, ngày 28 tháng 07 năm 2020

Người lập biểu


Dương Ngọc Hải

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Minh Hiếu

Tổng Giám đốc


Lê Hùng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 240 TỶ ĐỒNG LÊN 360 TỶ ĐỒNG
ĐẾN NGÀY 16/07/2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GILIMEX) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thành lập năm 1982 trực thuộc UBND TP. HCM thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 134/2000/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành ngày 24/11/2000 về việc chuyển Công Ty Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh thành Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000253 cấp ngày 29/12/2000 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 số 0302181666 ngày 16/07/2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 360.000.000.000 VND

Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 16/07/2020 360.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại 334A Phan Văn Trị, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 của Công ty kèm theo trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo này.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu - thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty.

4. Mục đích sử dụng Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng đến ngày 16/07/2020 của Công ty chỉ được sử dụng để Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo kế hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 06/01/2020 về việc triển khai việc sử dụng số tiền thu được từ chào bán Cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu của Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh, không mở rộng cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



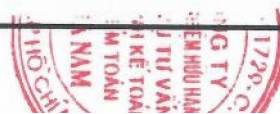
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 240 TỶ ĐỒNG LÊN 360 TỶ ĐỒNG ĐẾN NGÀY 16/07/2020

5. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng

Đơn vị tính: VND

a/ Các khoản thu góp vốn							
NGÀY CHỨNG TỪ	SỐ CHỨNG TỪ	Từ các Cổ đông không có TK lưu ký ở TT lưu ký CK Việt Nam (nộp trực tiếp vào TK Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn (TK phong tỏa) của Công ty)			Từ các Cổ đông có có TK lưu ký ở TT lưu ký CK Việt Nam (TT lưu ký thu và chuyển về TK Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn (TK phong tỏa) của Công ty)		
		Số lượng Cổ phiếu mua	Vốn góp theo mệnh giá	Vốn thực góp	Số lượng Cổ phiếu mua	Vốn góp theo mệnh giá	Vốn thực góp
12/05/20	MB01.05	9.900	99.000.000	148.500.000			
13/05/20	MB02.05	18.500	185.000.000	277.500.000			
14/05/20	MB03.05	31.000	310.000.000	465.000.000			
15/05/20	MB04.05	26.406	264.060.000	396.090.000			
25/05/20	MB05.05				9.504.101	95.041.010.000	142.561.515.000
27/05/20	MB07.05	133.334	1.333.340.000	2.000.010.000			
28/05/20	MB08.05	100.000	1.000.000.000	1.500.000.000			
30/05/20	MB09.05			1.850.000.000			
01/06/20	MB01.06	400.000	4.000.000.000	3.000.000.000			
02/06/20	MB02.06			1.150.000.000			
03/06/20	MB03.06			300.000	3.000.000.000	4.500.000.000	
18/06/20	MB05.06	360.000	3.600.000.000	5.400.000.000			
18/06/20	MB06.06	615.711	6.157.110.000	9.235.665.000			
19/06/20	MB07.06	501.048	5.010.480.000	7.515.720.000			
TỔNG CỘNG		2.495.899	24.958.990.000	37.438.485.000	9.504.101	95.041.010.000	142.561.515.000
Trong đó:							
- Tổng số CP đã mua:							12.000.000
- Vốn góp của CSH (theo mệnh giá)							120.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần							60.000.000.000
TỔNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC							180.000.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 240 TỶ ĐỒNG LÊN 360 TỶ ĐỒNG ĐẾN NGÀY 16/07/2020

b. Chi sử dụng vốn (Tài khoản mở tại VCB)

NGÀY CHỨNG TỪ	SỐ CHỨNG TỪ	NỘI DUNG	Phát sinh ngoại tệ		Phát sinh VND	
			Thu	Chi	Thu	Chi
07/07/20	VCB01.07.20VND	Nhận điều chuyển thu tiền vốn góp từ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn do các Cổ đông góp vốn sang TK mở tại VCB			180.000.000.000	
08/07/20	VCB02.07.20VND	Dùng 180 tỷ nhận được và tiền VND hiện có trong TK Mua USD (tỷ giá 23.202 VND/USD) để trả khoản nợ vay 7.827.492,3 USD theo HĐ cho vay hạn mức số 03/CV-0317/17/GV/GHTD ngày 20/08/2019 của TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tân Sơn Nhất cho mục đích vay phục vụ SXKD		7.762.008,35		180.094.117.737
08/07/20	VCB04.07.20VND	Dùng tiền trong TK VND hiện có mua thêm USD (tỷ giá 23.202 VND/USD) phần thiếu còn lại của khoản nợ vay 7.827.492,3 USD theo HĐ cho vay hạn mức số 03/CV-0317/17/GV/GHTD ngày 20/08/2019 của TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tân Sơn Nhất cho mục đích vay phục vụ SXKD		65.483,91		1.519.357.680

Trong đó:

- Chi ra từ tiền góp vốn tăng	180.000.000.000
- Chi từ tiền hiện có	1.613.475.417
TỔNG SỐ TIỀN CHI RA	181.613.475.417

6. Sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn đòi hỏi điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo này.

Người lập biểu

Dương Ngọc Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hiếu

Lập, ngày 28 tháng 07 năm 2020

Tổng Giám đốc



Lê Hùng